

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 07/5/2019.

V/v: “ Yêu cầu ly hôn ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Mến.

Bà Trịnh Thị Mai Hương.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa: ông Đỗ Đình Luyện – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 589/2018/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, về việc: “ Yêu cầu ly hôn ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày: 27/3/2019, quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2019/QĐST – HNGĐ ngày: 16/4/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hoàng Thị H, sinh năm: 1985 – (Có mặt).

HKTT: tổ 10, khu phố XR, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: LD, sinh năm: 1988 – (Vắng mặt).

HKTT: tổ 11, ấp 7, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2018, bản khai ngày 10/01/2019, biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự ngày 26/3/2019 tại Tòa án, và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: chị H kết hôn với anh D vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Anh D thường hay đánh đập chị H. Mặc dù hai bên đã hoà giải, dàn xếp với nhau nhiều lần nhưng không được, mà tình trạng đó cứ kéo dài. Vì vậy, từ đó cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Đến nay xét thấy tình cảm thực không còn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: có 01 con chung là: Lương Hoàng L, sinh ngày: 23/12/2016. hiện nay đang sống cùng với chị H. Nếu ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị H chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh D, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Chưa yêu cầu toà án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Anh LD dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay anh D vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án. Tuy nhiên, thời hạn giải quyết đơn khởi kiện còn kéo dài là chưa đúng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo sự triệu tập của Toà án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H đối với anh LD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật và hướng giải yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị H ly hôn với anh LD, yêu cầu được nuôi con. Đây là tranh chấp về yêu cầu ly hôn và nuôi con, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Anh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng anh D.

[2] Về nội dung: hôn nhân giữa chị H và anh D là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định (Bút lục số: 01), nên là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng theo chị H trình bày là: vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Anh D thường hay đánh đập chị H. Mặc dù hai bên đã hoà giải, dàn xếp với nhau nhiều lần nhưng không được, mà tình trạng đó cứ kéo dài. Vì vậy, từ đó cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Điều này cũng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương (Bút lục số: 27). Điều đó chứng tỏ: giữa chị H và anh D không còn yêu thương, tôn trọng, chia sẻ lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị H. Về hôn nhân chị H được ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: có 01 con chung là: Lương Hoàng L, sinh ngày: 23/12/2016. hiện nay đang sống cùng với chị H. chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L.

Xét thấy: anh D không có mặt nên không thể hiện được ý chí, quan điểm là có muốn nuôi con hay không. Mặt khác, từ ngày ly thân đến nay chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, nếu giao cháu L cho anh D nuôi dưỡng sẽ làm đảo lộn nếp sống, sinh hoạt bình thường của cháu. Hơn nữa cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, để chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu L là phù hợp. Vì vậy, giao cháu L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị H tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị H chưa yêu cầu toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[5] Về án phí: do là nguyên đơn nên chị H phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 56, 59, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H đối với anh LD.

[1] Về hôn nhân: chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh LD.

[2] Về con chung: có 01 con chung là: Lương Hoàng L, sinh ngày: 23/12/2016. hiện nay đang sống cùng với chị H.

Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình nuôi dưỡng và chăm sóc chị H và anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: chị H chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: chị H phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004769 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. chị H đã nộp đủ án phí.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND xã HH.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn

